**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP EVALUATION FORM FOR INTERNSHIP STUDENTS ACADEMIC YEAR: 2024 – 2025**

***Company name:*** *(Tên công ty)* ***Assessor’s name:*** *(Người đánh giá)*

***Student’s name:* Student ID** (*MSSV*):

*(Tên sinh viên)*

*This evaluation form is used to collect feedbacks from advisor (in company) about the student during the internship period. Thank you very much for helping us fill in this evaluation form. (Phiếu đánh giá này nhằm cung cấp cho Khoa những đánh giá của người hướng dẫn bên phía đơn vị thực tập về sinh viên của Khoa trong quá trình thực tập tốt nghiệp.)*

# STUDENT’S INTERNSHIP EVALUATION (ĐÁNH GIÁ VỀ SINH VIÊN THỰC TẬP)

* 1. Did the student follow regulations of the company during the internship period? (Sinh viên có chấp hành tốt nội qui của đơn vị thực tập trong quá trình thực tập hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Did the student complete the required time for the internship period at the company? (Sinh viên có đảm bảo được thời gian thực tập đầy đủ theo yêu cầu của đơn vị thực tập hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Unsatisfactory |
| Vượt yêu cầu | Tốt | Chấp nhận được | Không đạt yêu cầu |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Did the student have any helpful contribution to the company during the internship period? (Trong quá trình thực tập, sinh viên có đóng góp hữu ích cho quí công ty/ cơ quan hay không?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very much | **□**Yes | **□**No | **□**There’s no chance |
| Rất nhiều | Có | Không có | Không có cơ hội |

*What are his/her contributions (đóng góp đó là gì)?:*

* 1. Did the student collaborate well with divisions in the company? (Sinh viên có phối hợp và hợp tác tốt với các bộ phận trong đơn vị thực tập hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Did the student have a good relationship and good communication with everyone in the company? (Sinh viên có giao tiếp và quan hệ tốt với mọi người trong công ty hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Could the student apply what they learnt at university to real situations at the company? (Sinh viên có khả năng áp dụng các kiến thức học được trong nhà trường vào thực tiễn công việc hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Did the student acquire new skills and/or knowledge during the internship period? (Sinh viên có tiếp thu tốt các kiến thức học được trong quá trình thực tập hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Did the student have ability to solve problems/ requirements set up by the advisor at the company? (Sinh viên có khả năng giải quyết các vấn đề/yêu cầu mà người hướng dẫn thực tập tại đơn vị đặt ra hay không?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

# COMMENTS FOR BIOMEDICAL ENGINEERING SCHOOL (GÓP Ý CHO KHOA KỸ THUẬT Y SINH)

* 1. In your opinion, are the students of Biomedical Engineering School at International University provided good knowledge to work as a biomedical engineer? (Theo bạn, sinh viên của Khoa Kỹ thuật y sinh có được trang bị tốt những kiến thức cơ bản để có thể làm việc như là một Kỹ sư kỹ thuật y sinh hay không?)



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt | Tốt | Chấp nhận được | Kém |

*Comments (góp ý thêm):*

* 1. Please address the best strength of biomedical engineering students that you could realize. (Xin bạn cho biết ưu điểm lớn nhất của sinh viên Khoa KTYS mà bạn có thể nhận thấy.)
	2. Please address the weakness of biomedical engineering students that you could realize. (Xin bạn cho biết những nhược điểm của sinh viên Khoa KTYS mà bạn có thể nhận thấy.)
	3. If your company is about to recruit a person for a biomedical engineer position, do you think that our students are suitable for your requirements? Will you recruit them after they graduate? If possible, please make a list of more knowledge and skills needed to provide students so that they can apply for a job at your company. (Nếu bạn là nhà tuyển dụng, bạn có thấy sinh viên của chúng tôi là phù hợp với yêu cầu công việc tại công ty và mong muốn tuyển dụng sinh viên của chúng tôi sau khi tốt nghiệp hay không? Nếu có thể, xin vui lòng liệt kê những kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần trang bị thêm cho sinh viên để có thể làm việc tại đơn vị bạn.)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very suitable | **□**Suitable | **□**Need moreskill/knowledge | **□**Unsuitable |
| Rất phù hợp | Phù hợp | Cần thêm kỹ năng/ kiến thức | Không phù hợp |

*What are knowledge/skill students need to have (SV cần thêm kiến thức/kỹ năng gì)?:*

**ĐÁNH GIÁ CHUNG** (thang điểm 100) **(……../100)**

Final Evaluation

***C. THÙ LAO HƯỚNG DẪN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP***

**Thank you for your co-operation!**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **□**Very good | **□**Good | **□**Acceptable | **□**Poor |
| Rất tốt (85-100) | Tốt (70-85) | Chấp nhận (70-60) | Kém (50-60) |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên chủ tài khoản: | …………………………………………………………………. |
| Số tài khoản: | …………………………………………………………………. |
| Tên ngân hàng: | …………………………………………………………………. |
| Chi nhánh: | …………………………………………………………………. |
| Số CMND: | …………………………………………………………………. |

|  |
| --- |
| HCM city, ………/……./…… Signature(Chữ ký) |
| *Full name (Họ tên)***…………………………** |